

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ II BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO – ĐỀ SỐ 5**MÔN: SINH HỌC – LỚP 11****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Mục tiêu**

- Ôn tập lý thuyết nửa học kì II của chương trình sách giáo khoa Sinh học.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Sinh học.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải tất cả các chương của học kì II – chương trình Sinh học.

I. Trắc nghiệm (4,0 điểm)**Câu 1.** Điều nào dưới đây không đúng khi nói về nuôi cấy mô tế bào thực vật?

- A. Tạo ra thể hệ sau có thêm nhiều tính trạng tốt.
- B. Dựa trên tính toàn năng của tế bào.
- C. Sản xuất ra các giống cây sạch bệnh.
- D. Có thể nhân nhanh các giống cây.

Câu 2. Trong sinh trưởng và phát triển ở động vật, thiếu prôtêin động vật sẽ chậm lớn và gầy yếu, dễ mắc bệnh. Hiện tượng trên là ảnh hưởng của nhân tố?

- A. Độ ẩm.
- B. Ánh sáng.
- C. Nhiệt độ.
- D. Thức ăn.

Câu 3. Tại sao vào những ngày mùa đông cần cho gia súc non ăn nhiều thức ăn hơn để chúng có thể sinh trưởng và phát triển bình thường?

- A. Đối với gia súc non, mùa đông ăn nhiều mới đủ để cung cấp năng lượng cho sự phát triển bộ xương - hệ cơ.
- B. Đối với gia súc non, mùa đông ăn nhiều mới đủ chất để phát triển bộ xương do ít ánh sáng.
- C. Đối với gia súc non, mùa đông lạnh giá gây mất nhiều nhiệt, nếu không tăng khẩu phần ăn sẽ làm chậm quá trình sinh trưởng.
- D. Đối với gia súc non, mùa đông lạnh giá ăn nhiều mới đủ năng lượng để chống rét.

Câu 4. Thể vàng sản sinh ra hoocmon:

- A. FSH.
- B. Prôgestêrôn.
- C. GnRH.
- D. LH.

Câu 5. Cho các phát biểu sau:

1. Trong hạt khô, GA đạt trị số cực đại, AAB rất thấp. Trong hạt nảy mầm GA giảm xuống rất mạnh; còn AAB đạt trị số cực đại.

2. Giberelin có tác dụng làm dài các lóng thân ở cây 1 lá mầm
3. Auxin có tác dụng kích thích ra rễ phụ ở cành giâm
4. Etylen có tác dụng gây rụng lá, rụng quả

Số phát biểu sai là:

- A. 4
- B. 3
- C. 2
- D. 1

Câu 6. Quá trình truyền tin qua xináp diễn ra theo trật tự nào?

- A. Khe xináp → Màng trước xináp → Chuỳ xináp → Màng sau xináp.
- B. Màng trước xináp → Chuỳ xináp → Khe xináp → Màng sau xináp.
- C. Màng sau xináp → Khe xináp → Chuỳ xináp → Màng trước xináp.
- D. Chuỳ xináp → Màng trước xináp → Khe xináp → Màng sau xináp.

Câu 7. Ý nào không đúng với phản xạ không điều kiện?

- A. Mang tính bẩm sinh và bền vững.
- B. Có số lượng không hạn chế.
- C. Di truyền được, đặc trưng cho loài.
- D. Thường do tuỷ sống điều khiển.

Câu 8. Juvenin có tác dụng:

- A. gây lột xác của sâu bướm, kích thích sâu biến thành nhộng và bướm.
- B. gây lột xác của sâu bướm, ức chế sâu biến thành nhộng và bướm.
- C. ức chế sự lột xác của sâu bướm, kích thích sâu biến thành nhộng và bướm.
- D. ức chế sự lột xác của sâu bướm, kìm hãm sâu biến thành nhộng và bướm.

II. Tự luận (6,0 điểm)

Câu 1. Hoocmôn sinh trưởng và hoocmôn tirôxin có vai trò như thế nào đối với sinh trưởng và phát triển ở động vật có xương sống? Tại sao thiếu iôt trong thức ăn và nước uống, động vật non và trẻ em chậm hoặc ngừng lớn, chịu lạnh kém, não ít nếp nhăn, trí tuệ thấp? (4,0 điểm)

Câu 2. Quang chu kì là gì? Dựa vào quang chu kì, người ta phân loại gồm những nhóm cây nào? (2,0 điểm)

Hướng dẫn lời giải chi tiết

Thực hiện: Ban chuyên môn của Loigiaihay

| | | | | | | | |
|----|----|----|----|----|----|----|----|
| 1D | 2A | 3C | 4B | 5D | 6D | 7B | 8D |
|----|----|----|----|----|----|----|----|

Câu 1. Điều nào dưới đây không đúng khi nói về nuôi cấy mô tế bào thực vật?

- A. Tạo ra thể hệ sau có thêm nhiều tính trạng tốt.
- B. Dựa trên tính toàn năng của tế bào.
- C. Sản xuất ra các giống cây sạch bệnh.
- D. Có thể nhân nhanh các giống cây.

Phương pháp:

Tạo ra thể hệ sau có thêm nhiều tính trạng tốt là điều không đúng về nuôi cấy mô thực vật.

Cách giải:

Đáp án A

Câu 2. Trong sinh trưởng và phát triển ở động vật, thiếu prôtêin động vật sẽ chậm lớn và gầy yếu, dễ mắc bệnh. Hiện tượng trên là ảnh hưởng của nhân tố?

- A. Độ ẩm.
- B. Ánh sáng.
- C. Nhiệt độ.
- D. Thức ăn.

Phương pháp:

Trong sinh trưởng và phát triển ở động vật, thiếu protein động vật sẽ chậm lớn và gầy yếu, dễ mắc bệnh. Hiện tượng trên là ảnh hưởng của nhân tố thức ăn.

Cách giải:

Đáp án D.

Câu 3. Tại sao vào những ngày mùa đông cần cho gia súc non ăn nhiều thức ăn hơn để chúng có thể sinh trưởng và phát triển bình thường?

- A. Đối với gia súc non, mùa đông ăn nhiều mới đủ để cung cấp năng lượng cho sự phát triển bộ xương - hệ cơ.
- B. Đối với gia súc non, mùa đông ăn nhiều mới đủ chất để phát triển bộ xương do ít ánh sáng.
- C. Đối với gia súc non, mùa đông lạnh giá gây mất nhiều nhiệt, nếu không tăng khẩu phần ăn sẽ làm chậm quá trình sinh trưởng.
- D. Đối với gia súc non, mùa đông lạnh giá ăn nhiều mới đủ năng lượng để chống rét.

Phương pháp:

Đối với gia súc non, mùa đông lạnh giá gây mất nhiều nhiệt, nếu không tăng khẩu phần ăn sẽ làm chậm quá trình sinh trưởng.

Cách giải:

Đáp án C

Câu 4. Thê vàng sản sinh ra hoocmon:

- A. FSH.

- B. Prôgestêrôn.
- C. GnRH.
- D. LH.

Phương pháp:

Thể vàng sản sinh ra hoocmon: Progesteron

Cách giải:

Đáp án B.

Câu 5. Cho các phát biểu sau:

1. Trong hạt khô, GA đạt trị số cực đại, AAB rất thấp. Trong hạt nảy mầm GA giảm xuống rất mạnh; còn AAB đạt trị số cực đại.
2. Giberelin có tác dụng làm dài các lông thân ở cây 1 lá mầm
3. Auxin có tác dụng kích thích ra rễ phụ ở cành giâm
4. Etylen có tác dụng gây rụng lá, rụng quả

Số phát biểu sai là:

- A. 4
- B. 3
- C. 2
- D. 1

Phương pháp:

Có 1 ý sai

Cách giải:

Đáp án D

Câu 6. Quá trình truyền tin qua xináp diễn ra theo trật tự nào?

- A. Khe xináp → Màng trước xináp → Chuỳ xináp → Màng sau xináp.
- B. Màng trước xináp → Chuỳ xináp → Khe xináp → Màng sau xináp.
- C. Màng sau xináp → Khe xináp → Chuỳ xináp → Màng trước xináp.
- D. Chuỳ xináp → Màng trước xináp → Khe xináp → Màng sau xináp.

Phương pháp:

Quá trình truyền tin qua xináp diễn ra theo trật tự: Chuỳ xináp → Màng trước xináp → Khe xináp → Màng sau xináp.

Cách giải:

Đáp án D.

Câu 7. Ý nào không đúng với phản xạ không điều kiện?

- A. Mang tính bẩm sinh và bền vững.
- B. Có số lượng không hạn chế.
- C. Di truyền được, đặc trưng cho loài.
- D. Thường do tuỷ sống điều khiển.

Phương pháp:

Ý không đúng: Có số lượng không hạn chế.

Cách giải:

Đáp án B.

Câu 8. Juvenin có tác dụng:

- A. gây lột xác của sâu bướm, kích thích sâu biến thành nhộng và bướm.
- B. gây lột xác của sâu bướm, ức chế sâu biến thành nhộng và bướm.
- C. ức chế sự lột xác của sâu bướm, kích thích sâu biến thành nhộng và bướm.
- D. ức chế sự lột xác của sâu bướm, kìm hãm sâu biến thành nhộng và bướm.

Phương pháp:

Juvenin có tác dụng: gây lột xác của sâu bướm, ức chế sâu biến thành nhộng và bướm.

Cách giải:

Đáp án B.

II. Tự luận (6,0 điểm)

Câu 1. Hoocmôn sinh trưởng và hoocmôn tirôxin có vai trò như thế nào đối với sinh trưởng và phát triển ở động vật có xương sống? Tại sao thiếu iôt trong thức ăn và nước uống, động vật non và trẻ em chậm hoặc ngừng lớn, chịu lạnh kém, não ít nếp nhăn, trí tuệ thấp? (4,0 điểm)

Phương pháp:

Lý thuyết hoocmon tiroxin

Cách giải:

Vai trò của hoocmôn sinh trưởng và hoocmôn tirôxin:

- Hoocmôn sinh trưởng (GH):

+ Kích thích phân chia tế bào và tăng kích thước của tế bào qua tăng tổng hợp prôtêin. (0,5 điểm)

+ Kích thích phát triển xương. (0,5 điểm)

- Hoocmôn tirôxin:

+ Kích thích chuyển hoá ở tế bào. (0,5 điểm)

+ Kích thích quá trình sinh trưởng và phát triển bình thường của cơ thể. (0,5 điểm)

+ Riêng đối với lưỡng cư, tirôxin gây biến thái từ nòng nọc thành ếch. (0,5 điểm)

Thiếu iôt trong thức ăn và nước uống, động vật non và trẻ em chậm hoặc ngừng lớn, chịu lạnh kém, não ít nếp nhăn, trí tuệ thấp là vì:

+ Iôt là thành phần cấu tạo nên tirôxin. (0,25 điểm)

+ Thiếu iôt dẫn tới thiếu tirôxin. (0,25 điểm)

+ Thiếu tirôxin dẫn đến làm giảm quá trình chuyển hóa và giảm sinh nhiệt ở tế bào nên động vật và người chịu lạnh kém. (0,5 điểm)

+ Thiếu tirôxin còn làm giảm quá trình phân chia và lớn lên của tế bào, hậu quả là trẻ em và động vật non chậm hoặc ngừng lớn, não ít nếp nhăn, số lượng tế bào não giảm, dẫn đến trí tuệ thấp. (0,5 điểm)

Câu 2. Quang chu kì là gì? Dựa vào quang chu kì, người ta phân loại gồm những nhóm cây nào? (2,0 điểm)

Phương pháp:

Lý thuyết quang chu kỳ

Cách giải:

- Quang chu kì là yếu tố chi phối sự ra hoa ở thực vật phụ thuộc vào tương quan độ dài ngày và đêm. (0,5 điểm)

- Dựa vào quang chu kì, người ta phân loại gồm:

+ Cây ngày dài: ra hoa ở điều kiện chiếu sáng > 12 giờ/ngày (0,5 điểm)

+ Cây trung tính: ra hoa không phụ thuộc vào xuân hóa hay quang chu kì (0,5 điểm)

+ Cây ngày ngắn: ra hoa khi điều kiện chiếu sáng < 12 giờ/ngày (0,5 điểm)